CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MÍA ĐƯỜNG 333	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số :……../BC-CT333	*Ngày 20 tháng 06 năm 2012*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2012 – CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012)

I . TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011

1. Đặc điểm tình hình :

Năm 2011 có những khó khăn nhất định: giá cả hàng hóa, sản phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao; Tình hình tài chính khó khăn: lạm phát tăng cao, ngoại tệ khan hiếm, lãi suất cho vay cao… Bên cạnh đó tình hình biến đổi khí hậu gia tăng, thời tiết khó lường. Trong bối cảnh đó HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình , tập trung chỉ đạo Ban tổng giám đốc quyết liệt trong các vấn đề để điều hành Công ty vừa thực hiện nhiệm vụ sx chế biến đường niên vụ 10/11 giai đoạn 1 với công suất ép 1.800 TMN và hoạt động SXKD năm 2011 đạt kết quả tốt - vừa triển khai thực hiện giai đoạn 2 từ 1.800 lên 2.500 TMN của dự án mở rộng công suất Nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN thành công tốt đẹp và đi vào hoạt động đúng kế hoạch.

Theo đó năm 2011 nhiều chỉ tiêu về SXKD đạt và vượt kế hoạch đề ra nhất là chỉ tiêu lợi nhuận năm 2011 đạt 108 %KH và bằng 111% so năm 2010 , Chi trả Cổ tức năm 2011 là 25%/VĐL 39,67tỷ . Việc làm, thu nhập, đời sống của hơn 500 CBCNV và người lao động ngày càng cao hơn, hoàn thành mọi nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước .

Trong năm qua Công tác sản xuất kinh doanh có những thuận lợi khó khăn như sau :

1.1. Thuận lợi:

- Vụ sản xuất chế biến mía đường 2010-2011 được bắt đầu từ 31/12/2010 và kết thúc vào 27/6/2011; là vụ ép đầu sau khi hoàn thành giai đoạn 1 từ 800 -1.800 TMN của dự án MRCS từ 800 lên 2.500TMN , với các chỉ tiêu sản xuất chế biến cơ bản đáp ứng yêu cầu dự án. Đây là thành công có tính đột phá quan trọng tiến tới mục tiêu mở rộng công suất nhà máy đường ngang tầm với lợi thế vùng nguyên liệu đã được quy hoạch - đảm bảo doanh nghiệp có qui mô, tốc độ và chất lượng tăng trưởng ổn định đủ sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Các chế tài quản lý được điều chỉnh thường xuyên và sát thực tế đã phát huy tác dụng rõ rệt trên tất cả các lĩnh vực. Đội ngũ công nhân kỹ thuật được đào tạo lại cùng với nâng công suất nhà máy đường đã kịp thời làm chủ được quá trình vận hành dây chuyền công nghệ sản xuất mới lắp đặt .

- Tập thể cổ đông, CB.CNV & người LĐ trong Công ty đoàn kết đồng tâm hiệp lực từng bước đẩy lùi mọi khó khăn, đồng thời vận dụng linh họat thời cơ, thời điểm thuận lợi để mang lại hiệu quả trong SXKD.

1.2. Khó khăn:

- Sản xuất chế biến đường: Bước vào vụ ép 10/11 và 3 tháng quý 1/2011 giá mía luôn tạo áp lực tăng, nhưng từ tháng 3 giá đường thế giới giảm mạnh cộng với đường nhập lậu về nhiều, giá đường trong nước giảm từ 2.000 đ đến 3.000 đ/kg tiêu thụ chậm, sản xuất chế biến hiệu quả rất thấp.

- Sản xuất kinh doanh điều nhân : Giá thu mua nguyên liệu luôn giữ ở mức cao kết hợp lao động luôn thiếu đã tạo áp lực lớn trong tính toán, cân đối thu mua nguyên liệu để sản xuất chế biến . Cùng với việc thiếu lao động trầm trọng cũng gây khó khăn chung cho Doanh nghiệp chế biến điều .

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên nhưng với quyết tâm nỗ lực vượt qua mọi khó khăn. Tập thể CB-CNV-NLĐ trong toàn Công ty đã thực hiện tốt công tác thu mua, sản xuất chế biến đường niên vụ 10/11 và hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2011 với những kết quả đáng khích lệ sau :

1.Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 .

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2011	Thực hiện Năm 2011	So sánh(%)	
					TH/ KH	TH/2010
I	**SX CHẾ BIẾN ĐƯỜNG**					
1	Vụ ép 2010/2011 (31/12/2010 – 27/6/2011)					
	+ Mía nguyên liệu chế biến	Tấn	220.000	250.764	113,98	234,16
	+ Đường sản xuất	Tấn	22.000	24.045	109,29	209,81
2	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	22.000	24.045		
	+ Doanh thu	Tr.đ	334.285,72	407.217,02	121,81	312,33
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	33.018,18	34.703,91	105,10	99,77
II	**SXCB ĐIỀU NHÂN**					
1	Ng. liệu điều thô thu mua	Tấn	2.500	1.500	60	108,93
2	Sản lượng điều nhân SX	Tấn	588	336	57,14	100
	+ Doanh thu	Tr.đ	72.823,26	56.369,74	77,4	152,74
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.720,26	1.988,60	115,59	31,75
III	**SXKD KHÁC**					
1	SX KD Phân vi sinh	Tấn	500	294,85	58,97	58,73
	+ Doanh thu	Tr.đ	1.136,36	816,74	71,87	83,94
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	56,32	204,93	363,86	413
2	Kinh doanh phân bón	Tấn	3.634	2.209	60,78	107,59

	+ Doanh thu	Tr.đ	22.537,32	17.253,57	76,55	173
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	223,14	445,57	199,68	483
3	SXKD Nước uống đóng chai	M^3	1.200	1.081	90,08	97,47
	+ Doanh thu	Tr.đ	413,27	405,29	98,06	108,85
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	65,62	55,84	85,09	125,25
4	KD Xăng dầu	M^3	800	512	64	106
	+ Doanh thu	Tr.đ	12.153,86	8.694,09	71,53	124
	+ Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	57,44	258,29	449,66	120
5	DT Tài chính và khác	Tr.đ		901,66		
6	LN Tài chính và khác	Tr.đ	500	669,03	133,8	49,73
IV	**Tổng Doanh thu**	Tr.đ	443,349,79	534.120,28	120,47	269
V	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	Tr.đ	35.640,97	38.585,78	108,26	110,93
VI	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	Tr.đ	32.076,87	34.359,90	107,11	104
VII	**Cổ tức/VĐL**	%	25	25	100	100
VIII	**Nộp NSNN**	Tr.đ	17.764	29.843	168	154
IX	**Thu nhập bình quân**	đ/ng/th	2.802	3.958	141,25	165

2. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2011

2.1. Công tác nguyên liệu mía .

- Trên cơ sở vùng nguyên liệu mía đã được UBND tỉnh Dăk Lăk phê duyệt quy hoạch với diện tích 7.915 ha . Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chính sách đầu tư, khuyến khích để mở rộng diện tích trồng mía theo lộ trình mở rộng công suất nhà máy đường. Theo đó Công ty đã đầu tư trồng mới và chăm sóc mía cho vụ 2010/2011 là là 4.700 ha với tổng giá trị đầu tư là 69.760 tr. đồng ; Sản lượng mía thu mua : 250.764 tấn . Trong năm 2011 tiếp tục triển khai mở rộng diện tích cho vụ 2011/2012 là 6.350 ha tăng 1.650ha so vụ 2010/2011 với tổng giá trị đầu tư > 96 tỷ đồng . Với sản lượng trên 320.000 tấn mía đảm bảo nguyên liệu cho nhà máy Sản xuất chế biến vụ 11/12 với công suất 2.500TMN .

- Công tác thu hồi nợ đầu tư vụ 2010/2011 : Cơ bản đã thu hồi đủ nợ theo kế hoạch 56 tỷ/56,09 tỷ đồng đạt 99% KH .

- Công tác nguyên liệu có ý nghĩa sống còn của nhà máy nên thường xuyên được quan tâm , đặc biệt công tác lựa chọn giống mía phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng trong vùng, ngoài những giống đã có như: ROC25 ,ROC26 , QĐ 96-211, F156, K84-200, My 55-14 ,R570,K88-65, hiện đang từng bước nhân rộng các giống mía mới như : K88-92, QĐ93-159, sufaburi 7… Dù vậy, giống mới và rải vụ với năng suất chất lượng cao là nội dung lớn, chủ đạo mà công tác nông vụ vẫn phải tiếp tục nghiên cứu .

2.2. Công tác sản xuất chế biến đường :

- Vụ ép 2010-2011 là vụ ép đầu tiên của dự án MRCS từ 800 lên 2.500 TMN chia 2 giai đoạn : với dây chuyền thiết bị mới có công suất 1.800TMN tương đối đồng bộ, Lò hơi và tua bin đã đầu tư cho công suất 2.500TMN. Năng suất ép bình quân đạt 1.833 TMN, tỉ lệ m/đ 10,43(bq Miền trung& tây nguyên: 10.63).Sản phẩm sản xuất ra đảm bảo chất lượng được thị trường rộng rãi chấp nhận.

- Trong năm 2011 Nhà máy đường vừa thực hiện chức năng bảo dưỡng sửa chữa sau vụ vừa triển khai thi công giai đoạn 2 của dự án mở rộng công suất nhà máy, thời gian ngắn, khối lượng công việc là rất lớn, song với sự nỗ lực của tập thể CBCNV nhà máy cũng như sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo, phòng chức năng, Ban QLDA công ty mọi công việc đều hoàn thành tốt đẹp và đi vào hoạt động đúng kế hoạch .

- Công tác quản lý thông qua quy chế, chế tài đã phát huy tính tự chủ, tự giác của CBCNV và người lao động. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đơn vị thi công đảm bảo tiến độ thực hiện dự án .

2.3. SXKD điều nhân xuất khẩu

- Tình hình chế biến xuất khẩu và tiêu thụ điều nhân trong nước năm 2011 rất khó khăn, ngoài nguồn cung nguyên liệu thiếu hụt do thời tiết, khí hậu thì chi phí chế biến (nguyên liệu, tiền công, lương, nhiên liệu, lãi ngân hàng…) tăng cao hơn so với năm 2010, bên cạnh đó là tình trạng thiếu hụt lao động… và SXCB điều của Công ty cũng không nằm ngoài lý do trên, do đó sản lượng thu mua chế biến giảm so với kế hoạch 40% và bằng năm 2010.

- 6 tháng đầu năm tình hình tiêu thụ diễn biến theo hướng tích cực tạo thuận lợi trong việc tiêu thụ điều nhân xuất khẩu, tuy nhiên 6 tháng cuối năm giá giảm mạnh, khó tiêu thụ, ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của mặt hàng này . Tuy nhiên, lãnh đạo công ty tìm đã mọi biện pháp tích cực duy trì ổn định sản xuất chế biến, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2011.

2.4 Sản xuất và kinh doanh dịch vụ :

- Kinh doanh phân bón và sản xuất phân hữu cơ vi sinh ở mức độ nhất định đã góp phần vào thắng lợi chung của công ty . Tuy nhiên do nhận thức chưa đúng về mặt tích cực của phân vi sinh hữu cơ nên người dân chưa thật sự mặn mà .

- Kinh doanh xăng dầu : Mặc dù là ngành kinh doanh có điều kiện song năm qua giá xăng dầu có ổn định tăng do đó đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh .

- Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai : Mặc dù tiêu thụ ổn định nhưng do sự cạnh tranh với nhiều loại nước trong khu vực nên giá bán phải linh hoạt và thường phải cạnh tranh thấp hơn nên lợi nhuận không cao .

Năm 2011 các ngành sản xuất kinh doanh phụ đều có lãi và đã góp phần làm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty .

2.5 Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương :

- Luôn luôn xác định công tác quản trị nhân sự đóng vai trò quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo mọi kiều kiện thuận lợi và môi trường làm việc để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân.

- Thường xuyên xem xét để điều chỉnh hệ số lương chức danh cho toàn thể người lao động phù hợp với chức năng, công việc đang thực hiện và nhằm nâng cao đời sống của người lao động.

- Không ngừng đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn kỹ thuật, công nhân vận hành thiết bị . Năm qua đã tổ chức 2 lớp bồi dưỡng nâng cao về công nghệ SXCB đường cho CBCNV nhà máy đường để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Giải quyết đầy đủ chế độ theo quy định cho người lao động như : Tiền lương , ốm đau , thai sản , BHXH, BHYT …

2.6 Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản .

Sau khi hoàn thành mở rộng công suất giai đoạn 1 thành công , Công ty tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 từ 1.800 lên 2.500 TMN đã đi vào hoạt động ngày 07/12/2011 sau hơn 5 tháng xây dựng và lắp đặt. Trong quá trình thực hiện nhiều thiết bị, cụm thiết bị hạng mục xây dựng được đầu tư nâng cấp có đón đầu công suất ép đến 3.500 TMN. Vụ ép 11/12 dây chuyền thiết bị cơ bản hoạt động ổn định, phù hợp yêu cầu của dự án đặt ra. Công suất ép ổn định 2.500 TMN, chất lượng đường thành phẩm tốt độ màu ổn định 70-90 IU được khách hàng đánh giá cao .

- Tổng gía trị theo dự án : 57,256 tỷ đồng
- Tổng giá trị theo quyết toán : 107,134 tỷ đồng
- Chênh lệch tăng : 49,87 tỷ đồng .

Phát sinh tăng do thay đổi vật liệu gia công thiết bị Lắng 347m3 từ thép sang Inox : 4,753 tỷ ; Phát sinh bổ sung hạng mục do dự án tính thiếu: 41,203 tỷ ; Phát sinh do giá thị trường tăng : 1,957 tỷ và giảm 2,168 tỷ ; một số hạng mục chuyển từ giai đoạn 1 sang : 4,129 tỷ đồng.

Việc thực hiện thành công dự án mở rộng công suất Nhà máy đường từ 800 lên 2.500 TMN có ý nghĩa hết sức quan trọng , đó là thành quả của quá trình lao động năng động, sáng tạo với sự cố gắng vượt bậc và lòng quyết tâm, tinh thần đoàn kết của các đơn vị thi công, ban quản lý dự án, Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV nhà máy đường 333.

Thành công của dự án tạo thế và lực cho Doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững cả về quy mô , tốc độ và chất lượng, là tiền đề để Công ty tiếp tục khai thác tốt vùng nguyên liệu sẵn có hướng tới mở rộng nâng công suất nhà máy lên 3.500 TMN dự kiến vụ ép 15/16 và 4.500 TMN vào năm 2020 .

3. Thực hiện các chỉ tiêu chính của nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011

* Sản lượng mía thu mua : 250.764 /220.000 tấn đạt 114 %KH và bằng 234 % so năm 2010.

* Sản lượng đường sản xuất : 24.045/22.000 tấn/ đạt 109 %KH và bằng 210% năm 2010.

* Về doanh thu và lợi nhuận SXKD: Doanh thu 534.120/443.349 tr.đ đạt 120% KH ; và bằng 269% năm 2010 ; LN trước thuế 38.585/35.640 tr.đ đạt 108 % KH và bằng 111% năm 2010.

* Về huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 06 ngày 25/5/2011, HĐQT đã triển khai huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu :

+ Số lượng phát hành : 3.967.500 cổ phần .

+ Hình thức phát hành : cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 1:1 (Cổ đông đang sở hữu 01 CP sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phiếu mới) .

+ Mệnh giá : 10.000 đ/cổ phần .

+ Thời gian nộp tiền : Từ tháng 6 đến tháng 12/2011 .

Các cổ đông nộp tiền trước gửi tại công ty được tính lãi suất 1,75% /tháng kể từ thời điểm nộp tiền đến ngày phát hành cổ phiếu (UBCKNN chấp thuận).

4. Một số tồn tại :

* Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại :

- SXKD năm 2011 tuy đạt hiệu quả cao nhưng sản lượng mía thu mua vẫn bị các nhà máy tranh giành trong vùng đầu tư.

- Dự án giai đoạn 1, ATTB chưa cao, đặc biệt lắng nhanh không ổn định cần nghiên cứu thay thế.

- Do mất mùa cùng với giá điều nguyên liệu cao nên sản lượng thu mua điều thô không đạt KH đề ra (đạt 60 %KH)-Dù lợi nhuận mặt hàng này vẫn vượt kế hoạch đặt ra.

- Năng suất ép tăng, lượng bã thừa lớn gây khó khăn trong việc giải phóng bã và công tác môi trường (bụi bã mía gây ô nhiễm)

* Nguyên nhân tồn tại:

- Nhiều Nhà máy đường vẫn cạnh tranh đầu tư đan xen trong vùng quy hoạch nguyên liệu của Công ty ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng , năng suất , thu hồi nợ...

- Dự án đầu tư trong thời gian ngắn, gấp rút cho vụ chế biến mới (thực hiện trong 8 tháng) nhiều thiết bị chưa có điều kiện kiểm chứng khi lập dự án.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012 – MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Ngày 12/11/ 2011, HĐQT đã có Nghị Quyết phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2012 như sau :

1. Sản xuất chế biến mía đường vụ ép 2011 – 2012.

- Sản Lượng mía sạch ép :	≥	320.000 tấn
- Sản lượng đường nhập kho:	≥	32.323 tấn
- Tỉ lệ mía sạch/đường	≤	9,9

- Công suất ép ≥ 2.500 – 2.700 TMN

2. Kế hoạch SXKD năm 2012

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012			
		Đ VT	SL	Doanh thu (Tr. đồng)	Lợi nhuận (Tr. đồng)
1	Sản lượng mía thu mua	Tấn	320.000		
2	Sản xuất TT đường	Tấn	32.323	523.328,523	51.072,919
3	SXTT điều nhân	Tấn	467	74.949,048	1.765,200
4	KD phân bón	Tấn	300	954,545	109,888
5	SXKD phân vi sinh	Tấn	5620	43.550,392	431,192
6	Nước uống đóng chai	M^3	1200	440,648	64,113
7	Kinh doanh xăng dầu	M^3	700	13.562,468	143,509
	TỔNG CỘNG			**656.785,624**	**53.586,821**
9	Nộp NSNN (Tr.đ)				36.215,55
10	Cổ tức/VĐL (%)				25
11	Thu nhập BQLĐ ngànđ/ng/tháng				4.329

**** Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2012 là :*** **53.586,821** ***triệu đồng***

3. Các khoản nộp ngân sách&Phân chia lợi nhuận:

3.1. Các khoản nộp ngân sách : ***36.215,555 Tr. đồng***

- Nộp thuế: 32.867,274 Tr.đồng
- Nộp BHXH, BHYT, KP công đoàn 3.348,28 Tr.đồng

3.2. Phân chia lợi nhuận:

* Tổng mức lợi nhuận sau thuế 43.888,687 tr.đồng
- Nộp thuế TNDN (5%) 8.465,27 tr.đồng
- Thuế TNDN được miễn bổ sung quỹ ĐTPT 1.232,85 tr.đồng
- Quỹ dự phòng tài chính (5%LNST) 2.194,43 tr.đồng
- Quỹ khen thưởng (5%LNST) 2.194,43 tr.đồng
- Quỹ phúc lợi (5%LNST) 2.194,43 tr.đồng
- Chia cổ tức (25%VĐL) 20.828,62 tr.đồng
- Quỹ đầu tư phát triển 16.476,77 tr.đồng

Tuy nhiên Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong quý 1/2012 theo chiều hướng không thuận lợi: bước vào vụ sản xuất thời tiết gặp bất lợi- mưa liên tục, độ ẩm cao, ảnh hưởng xấu tới chất lượng mía, CCS giảm 16% so vụ trước . Giá bán đường trong nước giảm sâu có lúc ở mức 15.700 đ/kg cả VAT, trong khi giá bán trong kế hoạch SXKD năm 2012 BQ là 17.000 đ/kg cả VAT. Mặt khác lãi suất ngân hàng ở mức cao

Doanh nghiệp khó tiếp cận (lãi suất trong KH năm 2012 xây là 17-19%/năm thực tế Cty vay 20-24 %/năm) . Giá đường giảm mạnh, giá mua mía của Công ty vẫn giữ ổn định ở mức cao và tiếp tục phải hỗ trợ bà con nông dân trong thời gian thu hoạch cuối vụ - nhằm duy trì và khuyến khích phát triển ổn định vùng mía nguyên liệu trong những năm tiếp theo .

Những nhân tố trên làm gia tăng giá trị đầu vào, trong khi giá đầu ra giảm sâu so kế hoạch năm 2012 . Do đó Ban điều hành đã thông qua HĐQT và kính trình ĐHĐCĐ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận KHSXKD năm 2012 từ 53,586 tỷ đồng xuống 35 tỷ đồng để phù hợp tình hình thực tế và là cơ sở để Cty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2012 .

4. Một số giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2012

Năm 2012 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức đối với các Doanh nghiệp .Dự án mở rộng công suất Nhà máy đường đã thành công là tiền đề hết sức quan trọng để thực hiện nhiệm vụ SXKD thắng lợi. Toàn thể cổ đông, CBCNV& người lao động công ty cổ phần mía đường 333 đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2012 đã đề ra . Để thực hiện nhiệm vụ cần thực hiện tốt 1 số giải pháp sau :

4.1. Công tác quản lý , xây dựng vùng mía nguyên liệu:

- Quản lý và khai thác tốt diện tích mía đã đầu tư và bao tiêu đảm bảo mía về nhà máy đạt chất lượng và sản lượng đáp ứng sản xuất đạt trên 32.000 tấn đường cho vụ 11/12 theo kế hoạch đã đề ra .
- Quan tâm công tác thu nợ để có vốn tái đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư trồng mới và chăm sóc diện tích mía nguyên liệu đạt 6.700 – 7.000 ha, chú trọng đến bộ giống, cơ cấu giống, cơ cấu phân bón hợp lý khoa học để đảm bảo nguyên liệu có chất lượng, sản lượng cao đáp ứng cho vụ ép 2012-2013 đạt từ 340.000 tấn trở lên .
- Bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp, khuyến khích phát triển vùng nguyên liệu bền vững đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người trồng mía và Công ty để đáp ứng cho sản xuất ổn định trong các năm tiếp theo .

Phối hợp với lãnh đạo các cấp chính quyền để giúp Công ty quản lý vùng nguyên liệu và chống tranh mua bán mía nguyên liệu trong vùng đã được quy hoạch.

4.2. Công tác sản xuất chế biến đường

- Quản lý điều hành sản xuất hoạt động ổn định với ATTB cao nhất . Tập trung thiết bị dự phòng kịp thời tránh gián đoạn sản xuất do nguyên nhân chủ quan .
- Rà soát dây chuyền để tính toán ổn định thiết bị, ổn định sản xuất liên tục, phòng tránh tối đa các sự cố, theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật để có giải pháp khắc phục, hoàn thiện sau khi kết thúc vụ ép 11/12, nhằm khai thác tối đa năng lực thiết bị trong vụ tới để nâng cao hiệu quả sản xuất chế biến đồng thời rút ngắn thời gian sản xuất .
- Sản xuất phải gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao trách nhiệm xã hội và cộng đồng; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường ngang hàng với nhiệm vụ sản xuất. Đồng thời thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN, ATVSTP .

- Lập hồ sơ thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 .

4.3. Công tác sản xuất chế biến điều nhân xuất khẩu

- Năm 2012 sản lượng điều trong cả nước giảm do mất mùa, giá đầu vào chấp nhận được, vì vậy việc xác định sản lượng thu mua điều nguyên liệu phục vụ SXCB năm 2012 đảm bảo chất lượng tốt là hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả chế biến. Quan tâm công tác bảo quản, quản lý dây chuyền SXCB để nâng cao hiệu suất thu hồi , SXCB gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ .

- Khảo sát, chọn tìm mua thiết bị tách nhân, phân loại … để thay thế trong điều kiện lao động ngày càng thuyên giảm ; Quan tâm đời sống và tiền lương đối với lao động sxcb điều nhân cho phù hợp tình hình thực tế để duy trì SXCB ổn định ngành hàng này.

5.4 Sản xuất và kinh doanh dịch vụ :

Tuyên truyền hướng dẫn người trồng mía bón phân vi sinh để cải tạo và tăng độ phì cho đất ; cho nghiên cứu đặt nhà máy phân bón chế biến phân bón đặc chủng cho cây mía.

Kinh doanh xăng dầu : Đẩy mạnh tiêu thụ , quan tâm hàng nhập kho cả số và chất lượng đảm bảo; đặc biệt quan tâm phòng cháy chữa cháy.

Sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai : Linh hoạt trong điều hành để tăng sản lượng tiêu thụ phục vụ cho công ty và người tiêu dùng trong khu vực- chú ý vệ sinh ATTP, VSMT kiểu dáng mẫu mã bao bì đóng gói.

5.5. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

Quản lý điều hành sản xuất thông qua quy chế, thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật và áp dụng chế tài chặt chẽ, thưởng phạt nghiêm minh nhằm quản lý tốt tài sản, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Bổ sung và giám sát chặt chẽ qui trình sản xuất chế biến đường, điều nhân xuất khẩu và các loại sản phẩm khác, đặc biệt chú trọng đến chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế .

5.6. Công tác tài chính:

- Quản lý sử dụng vốn hợp lý có hiệu quả, cân đối cho sản xuất, đầu tư, sinh hoạt & chi khác.

- Soát xét lại tất cả các nguồn vốn, tập trung trả nợ những khoản vay lãi suất cao trong điều kiện có thể.

- Thực hành tiết kiệm triệt để các khoản chi, tiết kiệm chi phí phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chú trọng công tác đối chiếu , xác nhận nợ , thu nợ đúng hạn .Thường xuyên kiểm soát và sử dụng vốn đúng mục đích bảo toàn và phát triển vốn

5.7. Công tác thị trường:

Thường xuyên theo dõi , nhận diện diễn biến của thị trường để tiêu thụ các sản phẩm với giá tốt nhất trong khả năng có thể .

Xây dựng hệ thống đầu mối tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt quan tâm và tiếp tục duy trì hệ thống khách hàng truyền thống tạo mạng lưới tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển.

Nghiên cứu kiểu dáng bao bì sản phẩm, chất lượng sản phẩm phù hợp thị hiếu của khách hàng , nhu cầu thị trường để tiêu thụ sản phẩm một cách hiệu quả nhất .

5.8. Công tác đảng, đoàn thể:

Phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn , đoàn Thanh niên, và các tổ chức đoàn thể khác nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm của người lao động cũng như phát động các phong trào thi đua nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2011 ; Kế hoạch năm 2012 và những chủ trương , giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ .

Năm 2012 đã đi qua 1/2 chặng đường, nhiệm vụ còn lại hết sức nặng nề và còn nhiều khó khăn, biến động khó lường từ nền kinh tế thế giới và trong nước. Lãnh đạo công ty tin tưởng và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ tích cực của các quý vị cổ đông, CBCNV& người lao động tạo điều kiện cho Ban lãnh đạo công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đặt ra.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận :
- *ĐHĐCĐ*
- *HĐQT,BKS,BGĐ*
- *Lưu VT , KHKD*